

Bản án số: 80/2024/HS-ST

Ngày: 18/6/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Phương Thúy;

2. Ông Nguyễn Đình Rành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2024/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Đặng Vinh S (tên gọi khác Ti N), sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; con ông Đặng Thế N1 và bà Trương Thị Tuyết M; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 69/2007/HSST ngày 16/8/2007 của Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2009. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/12/2007 và ngày 17/6/2008. Về bồi thường dân sự, người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu, Chi cục thi hành án dân sự Quận 4 chưa ra quyết định; Ngày 07/01/2013 bị Ủy ban nhân dân Quận D1 áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 47/QĐ-U; Bản án số 84/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân Quận 7, Bản án số 587/2015/HSPT ngày 19/9/2015 của Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm ngày

07/10/2015; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 30/91/34/23 Lâm Văn B, Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 01/12; con ông Đặng Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị Cúc H2; bị cáo có 05 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3 đường số A, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Võ Thị N2; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Ngọc Anh T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: G L, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

2/ Bà Hàng Vạn N3, sinh năm 1994; Địa chỉ: 9 T, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

3/ Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1992; Địa chỉ: 5 L, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt;

4/ Bà Mạc Như H3, sinh năm 1996; Địa chỉ: 2 T, Khu phố D, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

5/ Bà Mạc Thị Ngọc D, sinh năm 1967; Địa chỉ: D đường số B, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Vinh S, Đặng Thị Ngọc H nghiện ma túy, quen biết và sống chung như vợ chồng từ năm 2019 đến ngày 01/6/2023. H biết S mua bán trái phép chất ma túy, thu lợi bất chính. Đầu tháng 03/2023, S, H thuê phòng cuối cùng tầng 2 nhà trọ địa chỉ: 2 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tại đây S, H bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu lợi bất chính. Nguồn gốc ma túy S mua của người tên H4 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Quận D, hình thức mua bán liên lạc qua Zalo. S mua ma túy về phòng trọ phân chia thành những gói nhỏ bán cho người nghiện ma túy thông qua Zalo nickname "Sang Rắn Q4", người nghiện liên lạc mua ma túy với S hoặc H5, cụ thể:

Vào khoảng 12 giờ ngày 01/6/2023, Công an phường T, Quận G kiểm tra tại phòng cuối cùng tầng 2 nhà trọ địa chỉ: 2 T, phường T, Quận G, bắt quả tang Đặng Vinh S có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Ú và Trần Ngọc Anh T1, tại thời điểm bắt quả tang có Đặng Thị Ngọc H (sống chung với S như vợ chồng). Tại vị trí kê tủ đầu nệm ngủ thu giữ 19 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa nhiều mảnh vụn màu vàng cam, 01 đoạn ống hút màu vàng chứa tinh thể không màu và các dụng cụ sử dụng ma túy, dụng cụ phân chia ma túy. Cùng thời điểm, kiểm tra phòng đầu tiên tầng 1 của căn nhà trên, phát hiện Nguyễn Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ trong phòng ngủ của T 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, T khai mua ma túy của S và H mục đích sử dụng, ngoài ra giúp sức cho S, H bán ma túy 02 lần cho Hàng Vạn N3.

Tiến hành điều tra mở rộng vụ án, khoảng 20 giờ cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an Q mời Hàng Vạn Ngọc về Cơ quan Công an làm việc, N3 khai nhận mua ma túy của S, T sử dụng. Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Vinh S về hành vi: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy; đối với Đặng Thị Ngọc H, Nguyễn Ngọc T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q Quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Đặng Thị Ngọc H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị can S, H và T bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

S bán ma túy cho Trần Ngọc Anh T1 12 lần, mỗi lần 1 gói ma túy giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Địa điểm giao nhận tại phòng trọ của S, trước nhà trọ của S. Thanh toán tiền qua ví Momo của S (số điện thoại 0865108738, 0373484171). T2 lợi bất chính từ 50.000 đồng đến 80.000 đồng/1 gói.

Đặng Thị Ngọc H đồng phạm bán ma túy cho Hàng Vạn N3, Nguyễn Ngọc T, cụ thể: H bán ma túy cho T 03 lần, mỗi lần giá 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng, địa điểm giao nhận ma túy tại phòng trọ của S, H, thanh toán qua ví Momo của H; H bán ma túy cho Hàng Vạn Ngọc 08 lần, mỗi lần 1 gói giá từ 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng đến 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng, thanh toán qua ví M2 (số điện thoại 0768629052), địa điểm giao nhận ma túy trước địa chỉ: 9 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Ngọc T đồng phạm bán ma túy cho Hàng Vạn Ngọc 02 lần, cụ thể: vào ngày 24/5/2023, T giao ma túy cho N3, tiền N3 thanh toán qua ví M1 cho S (số điện thoại 0865108738), giá 265.000 (*Hai trăm sáu mươi lăm ngàn*) đồng. N3 thanh toán cho T 65.000 (*Sáu mươi lăm ngàn*) đồng tiền công giao ma túy qua ví Momo; tiếp tục vào ngày 25/5/2023, T giao ma túy cho N3, tiền N3 thanh toán qua ví M1 cho S (số điện thoại 0373484171), N3 thanh toán cho T 50.000 (*Năm mươi ngàn*) đồng tiền công giao ma túy, qua ví Momo. T thu lợi bất chính 115.000 (*Một trăm mười lăm ngàn*) đồng.

Đặng Thị Ngọc H khai: Ngoài hành vi đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy nêu trên, S, H còn tổ chức cho Ú, T1 sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình, cụ thể: Ngày 26/5/2023, Ú, H sử dụng ma túy của S, tại nhà trọ S, H và vào khoảng 18 giờ ngày 31/5/2023, Ú cùng với S sử dụng ma túy của S tại nhà trọ của S, H. Việc Ú sử dụng ma túy tại đây được sự đồng ý của S, H. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 01/6/2023, Trần Ngọc A T1 là người nghiện ma túy liên lạc với S mua ma túy, S kêu T1 lên phòng của S, H sử dụng thử ma túy, nếu thấy được thì S bán. S kêu H mở cửa cho T1 thử ma túy, nếu được thì mua. H chứng kiến việc S, T1 sử dụng 1 đến 2 lần, Ú sử dụng ma túy ngày 01/6/2023, tại phòng trọ của S, H. S, H khai nhận tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy mỗi tuần từ 1 đến 2 lần tại nhà trọ, nguồn gốc ma túy S mua.

Nguyễn Thị Ú khai: Vào ngày 26/5/2023, Ú đến nhà của S, H mua ma túy. Ú sử dụng ma túy trong dụng cụ ma túy của S. Tiếp tục đến khoảng 18 giờ ngày 31/5/2023, Ú đến nhà S, H, H chỉ chỗ để dụng cụ chứa ma túy của S, Ú sử dụng ma túy, lúc này S có mặt tại phòng trọ và cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 01/6/2023, Trần Ngọc A T1 là người nghiện ma túy đến mua ma túy, T1 vào phòng trọ thấy S, H, Ú và dụng cụ chứa ma túy của S, T1 sử dụng thử ma túy. Việc Ú, T1 sử dụng ma túy tại nhà trọ của S, H. S, H biết và cho phép.

Trần Ngọc A T1 khai: Vào khoảng 10 giờ ngày 01/6/2023, T1 đến nhà trọ S mua ma túy, trước đó T1 liên lạc với S mua ma túy, S nói đến nhà thử ma túy, được thì mua. Khi T1 đến nhà S, H mở cửa, trong phòng có S, H và Ú. S đưa ma túy sử dụng thử 1 đến 2 lần, Ú sử dụng, S đi qua đi lại, sử dụng ma túy 1 đến 2 lần. T1, Ú sử dụng ma túy tại nhà S, được cho phép của S, H.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 275/QĐ – CSĐT (MT) ngày 01/6/2023 trưng cầu của Phòng K (PC09), Công an Thành phố H giám định mẫu vật thu giữ của Đặng Vinh S.

Tại Kết luận giám định số: 5923/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng K (PC09), Công an Thành phố H kết luận:

- 19 gói nylon chứa tinh thể không màu, ký hiệu m1, tổng khối lượng 5,4443 gam, là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine;
- 01 gói nylon chứa nhiều mảnh vụn màu cam, ký hiệu m2, tổng khối lượng 0,1492 gam, đều không tìm thấy ma túy;
- 01 đoạn ống nhựa màu vàng chứa tinh thể không màu, ký hiệu m3, khối lượng 0,0976 gam, là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine;

Tổng cộng 5,6911 gram là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm:

- Tinh thể không màu (ký hiệu m1) có khối lượng 5,0096 gam;
- Phần còn lại của mẫu ký hiệu m2 có khối lượng 0,0577 gam;

- Tinh thể không màu (ký hiệu m3) có khối lượng 0,0599 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Vinh S, Đặng Thị Ngọc H và Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả test ma túy đối với Đặng Vinh S, Đặng Thị Ngọc H và Nguyễn Ngọc T, dương tính với chất ma túy.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Đặng Vinh S:

+ 19 (mười chín) gói nylon chứa tinh thể không màu;

+ 01 (một) gói nylon chứa nhiều mảnh vụn màu vàng cam;

+ 01 (một) đoạn ống hút màu vàng chứa tinh thể không màu;

+ 01 (một) bộ dụng cụ tự chế bằng nhựa có đế bằng thủy tinh, nắp cắm ống hút và nỏ thủy tinh;

+ 01 (một) bật lửa màu vàng;

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ;

+ 01 (một) bộ dụng cụ phân chia ma túy (gồm 02 (hai) cân tiểu li, 02 (hai) cây kéo nhỏ, 01 (một) nhíp gấp, 10 (mười) túi nylon lớn, 10 (mười) túi nylon nhỏ);

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Oppo, IMEI : 866996065858377, số sim: 0865108738, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh dương hiệu Realme, IMEI: 869150052634410, số sim: 0772595484, đã qua sử dụng.

Số vật chứng nêu trên S khai là công cụ, dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và sử dụng vào việc phạm tội.

- Thu giữ của Đặng Thị Ngọc H:

+ 01 (một) điện thoại di động màu tím hiệu Oppo Reno4, IMEI 869474055143710, IMEI 2: 869474055143702, số sim: 0768629052, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc T.

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh dương Samsung Galaxy A21S, IMEI 1: 353996323746505, IMEI 2: 354281943746501, số sim: 0703413045, đã qua sử dụng. T khai sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 (một) bộ dụng cụ tự chế bằng nhựa có nắp cắm ống hút và nỏ thủy tinh;

+ 01 (một) bật lửa màu trắng;

+ 01 (một) bật lửa màu tím.

- Thu giữ của Trần Ngọc Anh T1.

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng Oppo A9, IMEI-1: 866967095036590,

IMEI 2: 866967045036582, số sim: 0372634656, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Út .

+ 01 (một) điện thoại di động màu đồng HUAWEI, IMEI- 1: 862770032614856, IMEI 2: 862770035654271, số sim: 0938370920, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Hàng Vạn N3.

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng, hiệu Iphone 13, IMEI: 357866899417524, số sim: 0974778753, đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 91/CT-VKSQ7 ngày 05/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Đặng Vinh S và Đặng Thị Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đội với 02 người trở lên”, “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đội với 02 người trở lên” và “phạm tội 02 lần trở lên” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Đặng Vinh S từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 55; điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Ngọc H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt các bị cáo theo Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Đề nghị Hội đồng xét xử, buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính, cụ thể: Đặng Vinh S nộp lại 1.250.000 đồng; Nguyễn Ngọc T nộp lại 115.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Đặng Vinh S bán ma túy cho Trần Ngọc Anh T1 12 lần, mỗi lần 1 gói ma túy giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Địa điểm giao nhận tại phòng trọ của S, trước nhà trọ của S. Thanh toán tiền qua ví Momo của S (số điện thoại 0865108738, 0373484171). T2 lợi bất chính từ 50.000 đồng đến 80.000 đồng/1 gói.

Đặng Thị Ngọc H đồng phạm bán ma túy cho Hàng Vạn N3, Nguyễn Ngọc T, cụ thể: H bán ma túy cho T 03 lần, mỗi lần giá 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, địa điểm giao nhận ma túy tại phòng trọ của S, H, thanh toán qua

ví Momo của H; H bán ma túy cho Hàng Vạn Ngọc 08 lần, mỗi lần 1 gói giá từ 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng đến 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng, thanh toán qua ví M2 (số điện thoại 0768629052), địa điểm giao nhận ma túy trước địa chỉ: 9 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Ngọc T đồng phạm bán ma túy cho Hàng Vạn Ngọc 02 lần, cụ thể: vào ngày 24/5/2023, T giao ma túy cho N3, tiền N3 thanh toán qua ví M1 cho S (số điện thoại 0865108738), giá 265.000 (*Hai trăm sáu mươi lăm ngàn*) đồng. N3 thanh toán cho T 65.000 (*Sáu mươi lăm ngàn*) đồng tiền công giao ma túy qua ví Momo; tiếp tục vào ngày 25/5/2023, T giao ma túy cho N3, tiền N3 thanh toán qua ví M1 cho S (số điện thoại 0373484171), N3 thanh toán cho T 50.000 (*Năm mươi ngàn*) đồng tiền công giao ma túy, qua ví Momo. T thu lợi bất chính 115.000 (*Một trăm mười lăm ngàn*) đồng.

Ngoài ra, bị cáo Đặng Vinh S và Đặng Thị Ngọc H còn có hành vi tổ chức cho Ú, T1 sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình, cụ thể: Ngày 26/5/2023, Ú, H sử dụng ma túy của S, tại nhà trọ S, H và vào khoảng 18 giờ ngày 31/5/2023, Ú cùng với S sử dụng ma túy của S tại nhà trọ của S, H. Việc Ú sử dụng ma túy tại đây được sự đồng ý của S, H. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 01/6/2023, Trần Ngọc A T1 là người nghiện ma túy liên lạc với S mua ma túy, S kêu T1 lên phòng của S, H sử dụng thử ma túy, nếu thấy được thì S bán. S kêu H mở cửa cho T1 thử ma túy, nếu được thì mua. H chứng kiến việc S, T1 sử dụng 1 đến 2 lần, Ú sử dụng ma túy ngày 01/6/2023, tại phòng trọ của S, H. S, H khai nhận tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy mỗi tuần từ 1 đến 2 lần tại nhà trọ, nguồn gốc ma túy S mua.

Căn cứ Kết luận giám định số: 5923/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng K (PC09), Công an Thành phố H kết luận:

- 19 gói nylon chứa tinh thể không màu, ký hiệu m1, tổng khối lượng 5,4443 gam, là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine;
- 01 gói nylon chứa nhiều mảnh vụn màu cam, ký hiệu m2, tổng khối lượng 0,1492 gam, đều không tìm thấy ma túy;
- 01 đoạn ống nhựa màu vàng chứa tinh thể không màu, ký hiệu m3, khối lượng 0,0976 gam, là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine;

Tổng cộng 5,6911 gram là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Do vậy, hành vi của các bị cáo Đặng Vinh S và Đặng Thị Ngọc H đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, đối với “02 người trở lên”, “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” được quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, “đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích sử dụng ma túy, chiêu đãi bạn bè mà đã thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vụ án có nhiều bị cáo tham gia. Tuy nhiên, đây chỉ là hành vi đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức và cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Để có mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích hành vi và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể:

- Đối với bị cáo Đặng Vinh S là người trực tiếp đi mua ma túy về, trực tiếp chia nhỏ số ma túy ra, trực tiếp chỉ đạo việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do vậy cần có mức án nghiêm khắc nhất đối với bị cáo.

- Bị cáo Đặng Thị Ngọc H sống chung với nhau như vợ chồng với bị cáo S, cả bị cáo S và H đều nghiện ma túy. Bị cáo không có việc làm ổn định nên để có ma túy sử dụng, bị cáo đã giúp sức cho bị cáo S thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các con nghiện khác. Do vậy cũng cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T là đồng phạm giúp sức cho S và H thực hiện 02 lần mua bán trái phép chất ma túy cho Hàng Vạn N3 thu lợi bất chính 115.000 đồng. Do vậy cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

Do vậy căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo, hội đồng xét xử nhận định khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo Đặng Vinh S có nhân thân xấu: Bản án số 69/2007/HSST ngày 16/8/2007 của Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2009. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/12/2007 và ngày 17/6/2008. Về bồi thường dân sự, người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu, Chi cục thi hành án dân sự Quận 4 chưa ra quyết định; Ngày 07/01/2013 bị Ủy ban nhân dân Quận D1 áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 47/QĐ-

U; Bản án số 84/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân Quận 7, Bản án số 587/2015/HSPT ngày 19/9/2015 của Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm ngày 07/10/2015.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Đặng Vinh S, Đặng Thị Ngọc H và Nguyễn Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo xác nhận trong thời gian mua bán ma túy đã có thu lợi bất chính và đồng ý nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước, cụ thể như sau: Đặng Vinh S nộp lại 1.250.000 đồng; Nguyễn Ngọc T nộp lại 115.000 đồng.

Do các bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với những người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với Trần Ngọc Anh T1 và Hàng V, quá trình điều tra xác định T1, N3 có hành vi mua ma túy của S và H để sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã tiến hành ra thông báo cho Công an Phường T xử lý hành chính T1 và N3 là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Ú có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, công an Phường T, Quận G đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ú về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên “H4” bán ma túy cho bị cáo S tại trước nhà số A đường D, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh qua xác minh chưa xác định được, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục xác minh, khi nào truy tìm được làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng :

Thu giữ của Đặng Vinh S :

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ Đặng Hữu H6 (vật mẫu hoàn lại sau giám định) đây là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) cái bộ dụng cụ tự chế bằng nhựa có đế bằng thủy tinh, nắp cầm ống hút và nỏ thủy tinh. Không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) cái bật lửa màu vàng. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) cái bật lửa màu đỏ. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) cái bộ dụng cụ phân chia ma túy (gồm 02 (hai) cân tiểu li, 02 (hai) cây kéo nhỏ, 01 (một) nhíp gấp, 10 (mười) túi nylon lớn, 10 (mười) túi nylon nhỏ). Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) cái điện thoại di động màu đen hiệu Oppo, IMEI : 866996065858377, số sim: 0865108738 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy) là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động màu xanh dương hiệu Realme, IMEI : 869150052634410, số sim : 0772595484 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy) là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Thu giữ của Đặng Thị Ngọc H :

- 01 (một) cái điện thoại di động màu tím hiệu Oppo Reno4, IMEI 1: 869474055143710, IMEI 2: 869474055143702, số sim: 0768629052 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy) là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Thu giữ của Nguyễn Ngọc T:

- 01 (một) cái điện thoại di động màu xanh dương Samsung Galaxy A21S, IMEI 1: 353996323746505, IMEI 2: 354281943746501, số sim: 0703413045 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy) là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) bộ dụng cụ tự chế bằng nhựa có nắp cấm ống hút và nỏ thủy tinh. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) cái bật lửa màu trắng. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) cái bật lửa màu tím. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của Trần Ngọc Anh T1: 01 (một) cái điện thoại di động màu trắng Oppo A9, IMEI 1: 866967095036590, IMEI 2: 866967045036582, số sim: 0372634656 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy) liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Thu giữ của Nguyễn Thị Ú: 01 (một) cái điện thoại di động màu đồng HUAWEI, IMEI 1: 862770032614856, IMEI 2: 862770035654271, số sim: 0938370920 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy) liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Thu giữ của Hàng Vạn Ngọc: 01 (một) cái điện thoại di động màu vàng, hiệu Iphone 13, IMEI: 357866899417524, số sim: 0974778753 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy) liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Đặng Vinh S 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội: Buộc bị cáo Đặng Vinh S phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 01/6/2023.

2. Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s, n Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Đặng Thị Ngọc H 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội: Buộc bị cáo Đặng Thị Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 01/6/2023.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ Đặng Hữu H6 (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 (một) cái bộ dụng cụ tự chế bằng nhựa có đế bằng thủy tinh, nắp cầm ống hút và nỏ thủy tinh.

- 01 (một) cái bật lửa màu vàng.

- 01 (một) cái bật lửa màu đỏ.

- 01 (một) cái bộ dụng cụ phân chia ma túy (gồm 02 (hai) cân tiểu li, 02 (hai) cây kéo nhỏ, 01 (một) nhíp gấp, 10 (mười) túi nylon lớn, 10 (mười) túi nylon nhỏ).

- 01 (một) cái bộ dụng cụ tự chế bằng nhựa có nắp cắm ống hút và nổ thủy tinh.

- 01 (một) cái bật lửa màu trắng.

- 01 (một) cái bật lửa màu tím.

4.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) cái điện thoại di động màu đen hiệu Oppo, IMEI: 866996065858377, số sim: 0865108738 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái điện thoại di động màu xanh dương hiệu Realme, IMEI: 869150052634410, số sim: 0772595484 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái điện thoại di động màu tím hiệu Oppo Reno4, IMEI 1: 869474055143710, IMEI 2: 869474055143702, số sim: 0768629052 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái điện thoại di động màu xanh dương Samsung Galaxy A21S, IMEI 1: 353996323746505, IMEI 2: 354281943746501, số sim: 0703413045 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái điện thoại di động màu trắng Oppo A9, IMEI 1: 866967095036590, IMEI 2: 866967045036582, số sim: 0372634656, (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái điện thoại di động màu đồng HUAWEI, IMEI 1: 862770032614856, IMEI 2: 862770035654271, số sim: 0938370920, (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái điện thoại di động màu vàng, hiệu Iphone 13, IMEI: 357866899417524, số sim: 0974778753 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 062 ngày 23/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

5. Buộc bị cáo Đặng Vinh S nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 115.000 (một trăm mười lăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

6. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

8. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Tk.Vân Anh)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Lê Anh